

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ

*Lâm Hà, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 09 ngách 5, ngõ 98 đường N, phường T, TP. B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hữu N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung là Nguyễn Hữu Trung H, sinh ngày 20/02/2013 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con chung. Anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007523 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L(02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hữu Dũng**